

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG BÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày: 03/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Trương Thị Lệ Chi: Phó chủ tịch Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ
côi

+ Ông Nguyễn Hoài Nam: Bí thư đoàn thị trấn Krông Kmar, Krông Bông

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Krông Bông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông,
tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST
– HS ngày 27/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019 /HSST- QĐ ngày
22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng Mỹ Ng

Sinh ngày 27/9/1988 tại KB, Đắk Lắk;

Trú tại: Thôn 5, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 5/12;

Nghề nghiệp: Làm nông.

Tiền án, Tiền sự: Không

Con ông: Tăng X (đã chết) và con bà: Mai Thị Đ (sinh năm: 1955). Mẹ bị cáo hiện đang làm ăn, sinh sống tại thôn 5, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk . Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm: 1984 (không đăng ký kết hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện nay, vợ và con của bị cáo đang làm ăn sinh sống tại xã HS, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo Tăng Mỹ Ng bị tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện KB. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tăng Mỹ Ng :** Ông Ngô Đình Kh - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

*** Người bị hại:** Nguyễn Trung A , sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trung A là bà Trần Thị Huyền Tr, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

• Người làm chứng :

- Đào Xuân B, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Nguyễn Văn B, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/10/2018, Tăng Mỹ Ng rủ Đào Xuân B đi uống rượu. Ng điều khiển xe mô tô, biển số 47K1 – 2688 của B, rồi điều khiển xe chở B từ bên xe huyện KB đến quán “ Chị Hai” ở Tổ dân phố 8, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để uống rượu. Khi Ng ngồi trên xe thì lấy trong người ra một thanh kiếm Nhật

dài khoảng 70cm, vỏ kiếm màu đen, lưỡi kiếm màu trắng sáng, sắc bén dài khoảng 50cm, cán có cột dây thun màu đen, cán dài khoảng 15cm để ở trước gác ba ga xe máy. Khi đến trước quán, Ng nhìn vào trong quán thấy Nguyễn Trung A đang ngồi uống rượu cùng Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V, Tăng Mỹ Ng nhớ lại chuyện mâu thuẫn giữa mình với Nguyễn Trung A.

Tăng Mỹ Ng lấy kiếm ở gác ba ga xe ra, một mình đi vào trong quán, đến bàn của Nguyễn Trung A đang ngồi, rồi rút kiếm ra khỏi vỏ và nói: Hôm bữa mày bóp cổ tao và đòi đánh tao, giờ mày muốn đánh không”. Nghe vậy, Nguyễn Trung A nói: Mình sai rồi, mình xin lỗi bạn. Lúc này, Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoàng V đứng dậy định can ngăn thì Tăng Mỹ Ng nói: Không phải việc của bọn mày nên V và B chạy ra ngoài.

Tăng Mỹ Ng cầm kiếm giơ trước mặt Nguyễn Trung A dọa chém thì Nguyễn Trung A giơ tay phải lên chụp lấy lưỡi kiếm và bị đứt tay chảy máu.

Tiếp theo, Tăng Mỹ Ng dùng Kiếm chém một cái trúng vào ghế và trượt qua trúng vào vùng lưng của Nguyễn Trung A gây thương tích.

Sau đó, Tăng Mỹ Ng mang kiếm bỏ ở gác ba ga xe máy và chở B về nhà còn Nguyễn Trung A được đưa đi xử lý vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện KB.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 1280/PY-TgT ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Trung A bị vết thương bàn tay và lưng phải, hạn chế động tác ngón tay và lưng, tỷ lệ thương tích: 12%, tạm thời 12 tháng. .

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) thanh kiếm Nhật dài khoảng 70cm, vỏ kiếm màu đen, lưỡi kiếm màu trắng sáng, sắc bén dài khoảng 50cm, cán có cột dây thun màu đen, cán dài khoảng 15cm.

Sau khi gây án, Tăng Mỹ Ng khai đem về bỏ kiếm dưới giường ngủ ở phòng ngoài của Tăng Mỹ Ng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tăng Mỹ Ng đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo Tăng Mỹ Ng về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường là 8.500.000đ, trong đó: tiền thuốc là 5.000.000đ, tiền xe đi lại là 1.500.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 2.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được 4.000.000đ. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.500.000đ.

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tăng Mỹ Ng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tăng Mỹ Ng từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2018.

* Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) thanh kiếm Nhật dài khoảng 70cm, vỏ kiếm màu đen, lưỡi kiếm màu trắng sáng, sắc bén dài khoảng 50cm, cán có cột dây thun màu đen, cán dài khoảng 15cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận việc bị cáo Tăng Mỹ Ng đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Trung A số tiền 4.000.000đồng (bốn triệu đồng). Công nhận việc đại diện theo ủy quyền của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường là 8.500.000đ. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.500.000đ.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo với tội danh: Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sớm trở về nuôi dưỡng mẹ già và hai con còn nhỏ, đứa lớn nhất sinh năm 2017, đứa nhỏ nhất sinh năm 2019. Mặt khác, bản thân bị cáo cũng đã hối hận về hành vi của mình, sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mặc dù, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 8.500.000đ, theo đó thì bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.500.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tội danh: Khoảng 19 giờ 00 ngày 16/10/2018, Tăng Mỹ Ng đã dùng một thanh kiếm Nhật để gây thương tích cho anh Nguyễn Trung A, tỷ lệ thương tích là 12%, tạm thời 12 tháng. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định, hành vi của bị cáo Tăng Mỹ Ng đã phạm và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm

.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Bị cáo là người có đủ năng lực và nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Bị cáo phải biết rằng, sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, không tiền bạc nào có thể so sánh được và được pháp luật bảo vệ. Sau khi gây thương tích cho người bị hại, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 28/12/2018, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và coi thường pháp luật.

Mặt khác, bị cáo đã từng 03 lần bị Tòa án xử phạt về tội: Cố ý gây thương tích, cụ thể như sau:

- Ngày 11/7/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 01 năm 08 tháng tù theo bản án số 17/2008/HSST về tội Cố ý gây thương tích;

- Ngày 14/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù theo bản án số 13/2009/HSST về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 03 năm 08 tháng tù. Ngày 18/9/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 10/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù theo bản án số 13/2013/HSST về tội: Cố ý gây thương tích. Ngày 13/02/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Tuy vậy, bị cáo không lấy đây làm bài học cho bản thân, không tự kìm chế mình để tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện, giải quyết mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống trên cơ sở thiện chí và hữu nghị mà bị cáo giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực, bằng dao và nguy hiểm hơn là kiếm Nhật để thể hiện mình.

Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc để nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mặc dù, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bị cáo còn mẹ già và hai con nhỏ, đứa lớn sinh năm 2017 và đứa nhỏ sinh năm 2019. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta .

[2] Các biện pháp tư pháp:

* Vật chứng của vụ án thu được: 01 (Một) thanh kiếm Nhật dài khoảng 70cm, vỏ kiếm màu đen, lưỡi kiếm màu trắng sáng, sắc bén dài khoảng 50cm, cán có cột dây thun màu đen, cán dài khoảng 15cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo Tăng Mỹ Ng và đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường với số tiền là 8.500.000đ, trong đó: tiền thuốc là 5.000.000đ, tiền xe đi lại là 1.500.000đ, tiền bồi dưỡng sức

khỏe là 2.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được 4.000.000đ. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.500.000đ.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Cần miễn toàn bộ tiền án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Tăng Mỹ Ng .

Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tăng Mỹ Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tăng Mỹ Ng 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ Luật Dân sự: Công nhận việc bị cáo Tăng Mỹ Ng và đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường với số tiền là 8.500.000đ, trong đó: tiền thuốc là 5.000.000đ, tiền xe đi lại là 1.500.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 2.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được 4.000.000đ. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.500.000đ.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng Mỹ Ng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Phòng PV 27
- CA huyện
- THA HS
- Chi cục THA DS
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

TRƯƠNG THỊ HUẾ